

Họ, tên thí sinh:**Mã đề thi 319****Số báo danh:****Câu 1:** Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh

- A. công bố Chi thị Toàn dân kháng chiến. B. phát lệnh Tổng khởi nghĩa.
C. đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. D. đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 2: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp chú trọng đầu tư vào

- A. khai thác mỏ. B. công nghiệp luyện kim.
C. chế tạo máy. D. công nghiệp hóa chất.

Câu 3: Một trong những thành tựu Việt Nam đạt được trong 5 năm đầu của công cuộc đổi mới (1986-1990) là

- A. có lương thực dự trữ và xuất khẩu. B. chấm dứt tình trạng lạm phát.
C. hoàn thành công nghiệp hóa đất nước. D. hoàn thành hiện đại hóa đất nước.

Câu 4: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào đề ra chiến lược toàn cầu?

- A. Mĩ. B. Anh. C. Pháp. D. Nhật Bản.

Câu 5: Phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam thắng lợi dẫn đến sự ra đời của

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
C. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
D. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

Câu 6: Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam Việt Nam mở đầu cao trào đấu tranh nào sau đây?

- A. Một tác không đi, một li không rời. B. Phá áp chiến lược, lập làng chiến đấu.
C. Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt. D. Chống Mĩ bình định, lấn chiếm.

Câu 7: Đảng Bôn-sê-vích quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới (1921) trong bối cảnh nước Nga Xô viết đã

- A. hoàn thành công cuộc tập thể hóa nông nghiệp. B. bước vào thời kì hòa bình xây dựng đất nước.
C. hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa. D. hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.

Câu 8: Liên Xô thực hiện công cuộc khôi phục kinh tế (1945-1950) trong bối cảnh

- A. vừa hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc. B. chính quyền Xô viết vừa được thành lập.
C. chịu tổn thất nặng nề do chiến tranh. D. bị quân đội các nước đế quốc tấn công.

Câu 9: Tháng 3-1929, tổ chức nào được thành lập tại số nhà 5D, phố Hàm Long (Hà Nội)?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng. B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn. D. Chi bộ Cộng sản đầu tiên.

Câu 10: Nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân chủ 1936-1939. B. Phong trào cách mạng 1930-1931.
C. Phong trào dân tộc dân chủ 1925-1930. D. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.

Câu 11: Năm 1960, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi giành được thắng lợi nào sau đây?

- A. 17 nước được trao trả độc lập. B. Tất cả các nước châu Phi giành được độc lập.
C. Chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ. D. Nước Cộng hòa Dimbabuê ra đời.

Câu 12: Ngày 6-3-1946, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với đại diện Chính phủ Pháp văn bản ngoại giao nào sau đây?

- A. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương. B. Hiệp định Pari về Việt Nam.
C. Hiệp định Sơ bộ. D. Tạm ước Việt-Pháp.

Câu 13: Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950?

- A. Phát huy thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính.
- B. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
- C. Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
- D. Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước trên thế giới.

Câu 14: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam buộc Mĩ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược nào sau đây?

- A. Phản ứng linh hoạt.
- B. Việt Nam hóa chiến tranh.
- C. Chiến tranh cục bộ.
- D. Chiến tranh đặc biệt.

Câu 15: Về đối ngoại, từ năm 1945 đến năm 1973, Mĩ đạt được kết quả nào sau đây?

- A. Mở rộng được phạm vi ảnh hưởng ở nhiều nơi trên thế giới.
- B. Xây dựng được căn cứ quân sự ở tất cả các nước.
- C. Thiết lập và duy trì được trật tự thế giới "một cực".
- D. Duy trì được ách thống trị ở tất cả các thuộc địa trên thế giới.

Câu 16: Phong trào "Phá kho thóc, giải quyết nạn đói" (1945) thu hút đông đảo nhân dân Việt Nam ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ tham gia vì

- A. đáp ứng đầy đủ yêu cầu của mọi giai cấp trong xã hội.
- B. đáp ứng được yêu cầu cấp bách của quần chúng.
- C. giải quyết triệt để mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội.
- D. giải quyết cơ bản yêu cầu ruộng đất cho nông dân.

Câu 17: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), khu vực nào sau đây **không** thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô?

- A. Đông Nam Á.
- B. Đông Béclin.
- C. Đông Âu.
- D. Đông Đức.

Câu 18: Hiệp ước Patonôt (1884) được kí kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp đã

- A. đánh dấu sự ra đời nhà nước quân chủ lập hiến ở Việt Nam.
- B. chấm dứt sự tồn tại của nhà nước phong kiến độc lập ở Việt Nam.
- C. chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế ở Việt Nam.
- D. mở đầu quá trình đầu hàng của nhà nước phong kiến Việt Nam.

Câu 19: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi diễn ra sớm nhất tại khu vực nào?

- A. Bắc Phi.
- B. Trung Phi.
- C. Tây Phi.
- D. Nam Phi.

Câu 20: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?

- A. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực.
- B. Đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã hoàn thành.
- C. Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.
- D. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để tăng cường sức mạnh của đất nước.

Câu 21: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919-1929) đã làm sâu sắc thêm mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam. Đó là mâu thuẫn giữa

- A. dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.
- B. giai cấp vô sản với chế độ phản động thuộc địa.
- C. giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.
- D. giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ.

Câu 22: Hiệp ước Bali (2-1976) của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã

- A. thông qua quyết định kết nạp Brunây vào ASEAN.
- B. tuyên bố xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN thống nhất, vững mạnh.
- C. xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN.
- D. thông qua quyết định kết nạp Mianma vào ASEAN.

Câu 23: Ở Việt Nam, Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương tập hợp quần chúng đấu tranh trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào cách mạng 1930-1931.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- C. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930.
- D. Phong trào dân chủ 1936-1939.

Câu 24: Với chiến thắng Ấp Bắc (1-1963), quân dân miền Nam Việt Nam bước đầu làm thất bại các chiến thuật nào của Mĩ?

- A. Lấn chiếm và tràn ngập lãnh thổ.
- B. Tim diệt và lấn chiếm.
- C. Trục thẳng vận và thiết xa vận.
- D. Tim diệt và bình định.

Câu 25: Một trong những điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) là

- A. phạm vi hoạt động chủ yếu ở 4 tỉnh Bắc Trung Kì.
- B. lợi dụng địa thế để xây dựng căn cứ.
- C. có căn cứ chính đặt ở vùng đồng bằng.
- D. tổ chức lực lượng nghĩa quân thành 15 quân thứ.

Câu 26: Trong giai đoạn 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương

- A. xác định động lực cách mạng là công nông.
- B. thành lập chính phủ công nông binh.
- C. tập trung giải quyết nhiệm vụ dân tộc.
- D. sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.

Câu 27: Nội dung nào sau đây là hệ quả của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929) đối với Việt Nam?

- A. Làm cho cơ cấu kinh tế phát triển cân đối.
- B. Tạo cơ sở xã hội để tiếp thu các tư tưởng mới.
- C. Làm cho quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ.
- D. Dẫn đến sự ra đời của giai cấp công nhân.

Câu 28: Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930-1931 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh bùng nổ so với phong trào dân chủ 1936-1939?

- A. Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.
- B. Chính quyền thực dân tăng cường khủng bố.
- C. Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.
- D. Quần chúng nhân dân hăng hái tham gia đấu tranh.

Câu 29: Sự ra đời và tham gia đời sống chính trị thế giới của hơn 100 quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. là yếu tố quyết định sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông-Tây.
- B. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.
- C. đã góp phần làm cho quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng.
- D. đã làm cho chiến lược toàn cầu của Mĩ bị phá sản hoàn toàn.

Câu 30: Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?

- A. Dẫn đến chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.
- B. Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).
- C. Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.
- D. Góp phần làm cho tình hình chính trị châu Âu chuyển biến tích cực.

Câu 31: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm chung nào sau đây?

- A. Diễn ra đồng thời ở cả nông thôn và thành thị.
- B. Đối tượng đấu tranh chủ yếu là giai cấp tư sản.
- C. Giành chính quyền ở đô thị quyết định thắng lợi.
- D. Nhiệm vụ chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân.

Câu 32: Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mĩ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975) là

- A. xây dựng thành công cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- B. bảo vệ vững chắc căn cứ địa chung của cách mạng cả nước.
- C. trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mĩ.
- D. giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.

Câu 33: Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.
- B. Giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.
- C. Bảo đảm việc thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.
- D. Phản ánh tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

Câu 34: Nhận xét nào sau đây là đúng về đấu tranh ngoại giao trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975)?

- A. Đấu tranh ngoại giao luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.
- B. Đấu tranh ngoại giao chỉ là sự phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.
- C. Đấu tranh ngoại giao có tính độc lập tương đối trong quan hệ với đấu tranh quân sự và chính trị.
- D. Kết quả của đấu tranh ngoại giao không phụ thuộc vào tương quan lực lượng trên chiến trường.

Câu 35: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều

- A. tạo tiền đề để tiến lên xây dựng chế độ xã hội mới.
- B. là nơi đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- D. là nơi tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 36: Thất bại của các phong trào yêu nước từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho cách mạng Việt Nam?

- A. Chỉ khi lực lượng vũ trang lớn mạnh mới phát động quần chúng đấu tranh.
- B. Sự giúp đỡ từ bên ngoài là điều kiện tiên quyết để đấu tranh giành độc lập.
- C. Tiến hành đồng thời cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất.
- D. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.

Câu 37: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000?

- A. Cách mạng khoa học và cách mạng kỹ thuật không tách rời nhau.
- B. Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kỹ thuật.
- C. Tất cả phát minh kỹ thuật luôn đi trước và mở đường cho khoa học.
- D. Tất cả phát minh kỹ thuật đều khởi nguồn từ nước Mỹ.

Câu 38: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là

- A. có sự kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.
- B. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- C. sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng.
- D. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 39: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Kết hợp khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.
- B. Kết hợp tổng công kích với tổng khởi nghĩa.
- C. Kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Câu 40: Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1928-1929?

- A. Có tính thống nhất cao theo một đường lối chính trị đúng đắn.
- B. Phát triển mạnh mẽ và có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.
- C. Có sức quy tụ và dẫn đầu phong trào yêu nước.
- D. Chứng tỏ giai cấp công nhân đã đủ sức lãnh đạo cách mạng.

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 320

Câu 1: Trong sự nghiệp đổi mới đất nước (từ năm 1986), Việt Nam có chủ trương nào sau đây?

- A. Phát triển kinh tế kế hoạch hóa tập trung. B. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.
C. Tập trung cải tạo công thương nghiệp. D. Xóa bỏ sự tồn tại của thị trường tự do.

Câu 2: Trong phong trào cách mạng 1930-1931, Xô viết Nghệ-Tĩnh đã

- A. đề ra Đề cương văn hóa Việt Nam. B. xây dựng hệ thống trường học các cấp.
C. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ. D. thực hiện cải cách giáo dục.

Câu 3: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào

- A. công nghiệp hóa chất. B. ngành chế tạo máy.
C. công nghiệp luyện kim. D. đồn điền cao su.

Câu 4: Trong Chính sách kinh tế mới ở nước Nga Xô viết (1921), Nhà nước

- A. không thu thuế lương thực. B. chỉ nắm ngành ngân hàng.
C. chỉ nắm ngành giao thông. D. nắm các ngành kinh tế chủ chốt.

Câu 5: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Ấn Độ đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân

- A. Bồ Đào Nha. B. Pháp. C. Anh. D. Tây Ban Nha.

Câu 6: Văn kiện nào sau đây được Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) thông qua?

- A. Báo cáo chính trị. B. Luận cương chính trị.
C. Chính cương vắn tắt. D. Đề cương văn hóa Việt Nam.

Câu 7: Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên trên thế giới

- A. phóng thành công vệ tinh nhân tạo. B. đưa con người lên Mặt Trăng.
C. chế tạo thành công bom nguyên tử. D. thực hiện cuộc cách mạng xanh.

Câu 8: Năm 1948, sản lượng công nghiệp của quốc gia nào chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp của toàn thế giới?

- A. Italia. B. Mỹ. C. Trung Quốc. D. Pháp.

Câu 9: Ngày 22-12-1944, lực lượng vũ trang nào được thành lập ở Việt Nam?

- A. Vệ quốc đoàn. B. Trung đội Cứu quốc quân I.
C. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. D. Việt Nam Giải phóng quân.

Câu 10: Theo Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), quân Pháp được ra miền Bắc Việt Nam làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật thay cho lực lượng quân đội nào?

- A. Trung Hoa Dân quốc. B. Anh.
C. Tây Ban Nha. D. Mỹ.

Câu 11: Ngày 18-8-1965, Mỹ mở cuộc tiến công vào thôn Vạn Tường (Quảng Ngãi) với mục tiêu chủ yếu nào sau đây?

- A. Thử nghiệm chiến thuật trực thăng vận.
B. Tiêu diệt toàn bộ chủ lực Quân giải phóng miền Nam.
C. Thử nghiệm chiến thuật thiết xa vận.
D. Tiêu diệt một đơn vị chủ lực Quân giải phóng miền Nam.

Câu 12: Trong những năm 1961-1965, Mỹ thực hiện chiến lược nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

- A. Việt Nam hóa chiến tranh. B. Ngăn đe thực tế.
C. Đông Dương hóa chiến tranh. D. Chiến tranh đặc biệt.

- Câu 13:** Từ sau năm 1991 đến năm 2000, Mỹ ra sức thiết lập trật tự thế giới “một cực” trong bối cảnh nào sau đây?
- Mỹ xây dựng được hệ thống căn cứ quân sự ở tất cả các nước.
 - Nhiều quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.
 - Mỹ đã kiểm soát được tất cả các liên minh kinh tế-chính trị-quân sự khu vực.
 - Mỹ là trung tâm kinh tế-tài chính duy nhất của thế giới.
- Câu 14:** Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?
- Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực.
 - Là điều kiện trực tiếp để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.
 - Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
 - Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- Câu 15:** Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950?
- Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước trên thế giới.
 - Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
 - Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
 - Làm phá sản chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- Câu 16:** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng xã hội có khả năng vươn lên nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam là
- văn thân, sĩ phu.
 - địa chủ.
 - công nhân.
 - nông dân.
- Câu 17:** Cao trào kháng Nhật cứu nước (1945) ở Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?
- Giúp cho quần chúng nhân dân tập dượt đấu tranh.
 - Bước đầu xây dựng lực lượng cho cách mạng.
 - Củng cố chính quyền cách mạng trong cả nước.
 - Mở đầu thời kì vận động giải phóng dân tộc.
- Câu 18:** Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho ngụy nhào”?
- Đại thắng mùa Xuân 1975.
 - Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết (1973).
 - Toán lính Mỹ cuối cùng rút khỏi Việt Nam (1973).
 - Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).
- Câu 19:** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Liên Xô **không** đóng quân tại khu vực nào sau đây?
- Bắc Triều Tiên.
 - Nam Á.
 - Đông Âu.
 - Đông Đức.
- Câu 20:** Năm 1975, thắng lợi của nhân dân Môđambích và Ănggôla trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha là mốc đánh dấu
- chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.
 - chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản sụp đổ.
 - chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi chính thức bị xóa bỏ.
 - chủ nghĩa thực dân mới ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.
- Câu 21:** Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam đã
- làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
 - chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
 - trực tiếp buộc Mỹ đưa quân đội tham chiến tại chiến trường miền Nam.
 - làm phá sản chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ.
- Câu 22:** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?
- Trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ.
 - Chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.
 - Nhiều tổ chức hợp tác khu vực ra đời.
 - Chiến tranh lạnh đã chấm dứt.
- Câu 23:** Đảng Cộng sản Đông Dương xác định phương pháp đấu tranh là kết hợp công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp trong
- phong trào cách mạng 1930-1931.
 - cao trào kháng Nhật cứu nước (1945).
 - phong trào dân chủ 1936-1939.
 - cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1945).

- Câu 24:** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam ở ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ từ năm 1867 đến năm 1874 thất bại là do
- triều đình nhà Nguyễn đã hoàn toàn đầu hàng quân Pháp.
 - tương quan lực lượng không có lợi cho Việt Nam.
 - quân Pháp có sự giúp sức của Tây Ban Nha.
 - phe chủ chiến trong triều đình nhà Nguyễn đầu hàng.
- Câu 25:** Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm chung nào sau đây?
- Đối tượng đấu tranh chủ yếu là giai cấp tư sản.
 - Nổ ra đồng thời ở cả nông thôn và thành thị.
 - Nhiệm vụ chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân.
 - Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng.
- Câu 26:** Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975) là
- chi viện kịp thời các nguồn lực cho tiền tuyến miền Nam đánh Mỹ.
 - trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ.
 - xây dựng thành công cơ sở vật chất-kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
 - giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.
- Câu 27:** Sự ra đời và tham gia đời sống chính trị thế giới của hơn 100 quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai
- đã thúc đẩy phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.
 - là yếu tố quyết định dẫn đến sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây.
 - là yếu tố quyết định sự xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.
 - đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- Câu 28:** Hai giai đoạn của phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam có điểm chung nào sau đây?
- Quy tụ thành những trung tâm khởi nghĩa lớn.
 - Địa bàn hoạt động ở đồng bằng ngày càng được mở rộng.
 - Có sự lãnh đạo thống nhất của triều đình kháng chiến.
 - Có sự lãnh đạo của các trí thức phong kiến yêu nước.
- Câu 29:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) và cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương có điểm chung nào sau đây?
- Tập trung phát triển công nghiệp nặng.
 - Sử dụng vốn của tư bản nhà nước là chủ yếu.
 - Tập trung vào lĩnh vực khai thác mỏ.
 - Sử dụng vốn của tư bản tư nhân là chủ yếu.
- Câu 30:** Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?
- Góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình ở châu Âu.
 - Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.
 - Chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc.
 - Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).
- Câu 31:** Ở Việt Nam, phong trào dân chủ 1936-1939 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh lịch sử so với phong trào cách mạng 1930-1931?
- Đảng Cộng sản kịp thời lãnh đạo quần chúng đấu tranh.
 - Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.
 - Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.
 - Quốc tế Cộng sản chủ trương chuyển hướng đấu tranh.
- Câu 32:** Quyết định nào sau đây của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930)?
- Thành lập mặt trận đoàn kết các lực lượng dân tộc.
 - Đề ra khẩu hiệu chống đế quốc, chống phong kiến.
 - Sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.
 - Thành lập chính phủ công nông binh.

- Câu 33:** Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều là nơi
- đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
 - giải quyết vấn đề tiềm lực của cách mạng.
 - tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.
 - cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- Câu 34:** Lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc có giá trị nào sau đây đối với lịch sử Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?
- Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước đầu thế kỉ XX.
 - Chuẩn bị đầy đủ những điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản.
 - Là vũ khí tư tưởng của phong trào dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
 - Làm cho phong trào yêu nước chuyển hẳn sang khuynh hướng vô sản.
- Câu 35:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
- Giành chính quyền ở các đô thị lớn rồi tỏa về các vùng nông thôn.
 - Giành chính quyền ở các vùng nông thôn để bao vây rồi tiến vào thành thị.
 - Kết hợp khởi nghĩa giành chính quyền ở cả nông thôn và thành thị.
 - Khởi nghĩa giành chính quyền ở trung ương rồi tiến về các địa phương.
- Câu 36:** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000?
- Thời gian từ phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất được rút ngắn.
 - Tất cả phát minh kĩ thuật luôn đi trước và mở đường cho nghiên cứu khoa học.
 - Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mỹ.
 - Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kĩ thuật.
- Câu 37:** Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975) chứng tỏ kết quả đấu tranh ngoại giao
- không thể góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường.
 - phụ thuộc vào tương quan lực lượng trên chiến trường.
 - luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.
 - chỉ phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.
- Câu 38:** Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?
- Giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.
 - Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước có chế độ chính trị đối lập.
 - Phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.
 - Phản ánh quá trình thỏa hiệp và đấu tranh giữa các cường quốc.
- Câu 39:** Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là
- kết hợp ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.
 - có sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
 - có sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô và nhân loại tiến bộ.
 - lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- Câu 40:** Hạn chế trong chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam?
- Sự giúp đỡ từ bên ngoài là điều kiện tiên quyết để phát động đấu tranh.
 - Chỉ phát động quần chúng đấu tranh khi có lực lượng vũ trang lớn mạnh.
 - Không sử dụng phương thức bạo động để chống lại kẻ thù lớn mạnh.
 - Phân tích tình hình thực tiễn để xác định phương thức đấu tranh phù hợp.

----- HẾT -----

Câu 13: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi diễn ra sớm nhất tại khu vực nào?

- A. Bắc Phi. B. Trung Phi. C. Tây Phi. D. Nam Phi.

Câu 14: Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950?

- A. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
B. Phát huy thể chủ động chiến lược trên chiến trường chính.
C. Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước trên thế giới.
D. Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 15: Hiệp ước Bali (2-1976) của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã

- A. thông qua quyết định kết nạp Mianma vào ASEAN.
B. tuyên bố xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN thống nhất, vững mạnh.
C. thông qua quyết định kết nạp Brunây vào ASEAN.
D. xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN.

Câu 16: Hiệp ước Patonôt (1884) được kí kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp đã

- A. chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế ở Việt Nam.
B. đánh dấu sự ra đời nhà nước quân chủ lập hiến ở Việt Nam.
C. mở đầu quá trình đầu hàng của nhà nước phong kiến Việt Nam.
D. chấm dứt sự tồn tại của nhà nước phong kiến độc lập ở Việt Nam.

Câu 17: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?

- A. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực.
B. Đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã hoàn thành.
C. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để tăng cường sức mạnh của đất nước.
D. Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.

Câu 18: Với chiến thắng Ấp Bắc (1-1963), quân dân miền Nam Việt Nam bước đầu làm thất bại các chiến thuật nào của Mỹ?

- A. Tìm diệt và bình định. B. Trục thẳng vận và thiết xa vận.
C. Lấn chiếm và tràn ngập lãnh thổ. D. Tìm diệt và lấn chiếm.

Câu 19: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam buộc Mỹ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược nào sau đây?

- A. Chiến tranh cục bộ. B. Chiến tranh đặc biệt.
C. Việt Nam hóa chiến tranh. D. Phản ứng linh hoạt.

Câu 20: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), khu vực nào sau đây **không** thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô?

- A. Đông Đức. B. Đông Âu. C. Đông Béclin. D. Đông Nam Á.

Câu 21: Phong trào "Phá kho thóc, giải quyết nạn đói" (1945) thu hút đông đảo nhân dân Việt Nam ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ tham gia vì

- A. giải quyết cơ bản yêu cầu ruộng đất cho nông dân.
B. đáp ứng đầy đủ yêu cầu của mọi giai cấp trong xã hội.
C. giải quyết triệt để mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội.
D. đáp ứng được yêu cầu cấp bách của quần chúng.

Câu 22: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919-1929) đã làm sâu sắc thêm mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam. Đó là mâu thuẫn giữa

- A. giai cấp vô sản với chế độ phản động thuộc địa. B. dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.
C. giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ. D. giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.

Câu 23: Ở Việt Nam, Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương tập hợp quần chúng đấu tranh trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân chủ 1936-1939. B. Phong trào cách mạng 1930-1931.
C. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930. D. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.

Câu 24: Về đối ngoại, từ năm 1945 đến năm 1973, Mỹ đạt được kết quả nào sau đây?

- A. Thiết lập và duy trì được trật tự thế giới “một cực”.
- B. Mở rộng được phạm vi ảnh hưởng ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Xây dựng được căn cứ quân sự ở tất cả các nước.
- D. Duy trì được ách thống trị ở tất cả các thuộc địa trên thế giới.

Câu 25: Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975) là

- A. giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.
- B. trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ.
- C. bảo vệ vững chắc căn cứ địa chung của cách mạng cả nước.
- D. xây dựng thành công cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Câu 26: Sự ra đời và tham gia đời sống chính trị thế giới của hơn 100 quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. đã góp phần làm cho quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng.
- B. đã làm cho chiến lược toàn cầu của Mỹ bị phá sản hoàn toàn.
- C. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.
- D. là yếu tố quyết định sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông-Tây.

Câu 27: Nội dung nào sau đây là hệ quả của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929) đối với Việt Nam?

- A. Làm cho quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ.
- B. Làm cho cơ cấu kinh tế phát triển cân đối.
- C. Dẫn đến sự ra đời của giai cấp công nhân.
- D. Tạo cơ sở xã hội để tiếp thu các tư tưởng mới.

Câu 28: Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?

- A. Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.
- B. Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).
- C. Góp phần làm cho tình hình chính trị châu Âu chuyển biến tích cực.
- D. Dẫn đến chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.

Câu 29: Trong giai đoạn 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương

- A. sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.
- B. tập trung giải quyết nhiệm vụ dân tộc.
- C. xác định động lực cách mạng là công nông.
- D. thành lập chính phủ công nông binh.

Câu 30: Một trong những điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) là

- A. lợi dụng địa thế để xây dựng căn cứ.
- B. tổ chức lực lượng nghĩa quân thành 15 quân thứ.
- C. có căn cứ chính đặt ở vùng đồng bằng.
- D. phạm vi hoạt động chủ yếu ở 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ.

Câu 31: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm chung nào sau đây?

- A. Giành chính quyền ở đô thị quyết định thắng lợi.
- B. Nhiệm vụ chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân.
- C. Đối tượng đấu tranh chủ yếu là giai cấp tư sản.
- D. Diễn ra đồng thời ở cả nông thôn và thành thị.

Câu 32: Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930-1931 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh bùng nổ so với phong trào dân chủ 1936-1939?

- A. Quần chúng nhân dân hăng hái tham gia đấu tranh.
- B. Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.
- C. Chính quyền thực dân tăng cường khủng bố.
- D. Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.

Câu 33: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều

- A. tạo tiền đề để tiến lên xây dựng chế độ xã hội mới.
- B. là nơi tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. là nơi đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- D. cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Câu 34: Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Bảo đảm việc thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.
- B. Phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.
- C. Giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.
- D. Phản ánh tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

Câu 35: Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1928-1929?

- A. Có tính thống nhất cao theo một đường lối chính trị đúng đắn.
- B. Có sức quy tụ và dẫn đầu phong trào yêu nước.
- C. Chứng tỏ giai cấp công nhân đã đủ sức lãnh đạo cách mạng.
- D. Phát triển mạnh mẽ và có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.

Câu 36: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000?

- A. Cách mạng khoa học và cách mạng kĩ thuật không tách rời nhau.
- B. Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kĩ thuật.
- C. Tất cả phát minh kĩ thuật luôn đi trước và mở đường cho khoa học.
- D. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mỹ.

Câu 37: Thất bại của các phong trào yêu nước từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho cách mạng Việt Nam?

- A. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.
- B. Tiến hành đồng thời cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất.
- C. Chỉ khi lực lượng vũ trang lớn mạnh mới phát động quần chúng đấu tranh.
- D. Sự giúp đỡ từ bên ngoài là điều kiện tiên quyết để đấu tranh giành độc lập.

Câu 38: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- B. Kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.
- C. Kết hợp khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.
- D. Kết hợp tổng công kích với tổng khởi nghĩa.

Câu 39: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là

- A. có sự kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.
- B. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- D. sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng.

Câu 40: Nhận xét nào sau đây là đúng về đấu tranh ngoại giao trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975)?

- A. Đấu tranh ngoại giao chỉ là sự phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.
- B. Đấu tranh ngoại giao luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.
- C. Kết quả của đấu tranh ngoại giao không phụ thuộc vào tương quan lực lượng trên chiến trường.
- D. Đấu tranh ngoại giao có tính độc lập tương đối trong quan hệ với đấu tranh quân sự và chính trị.

----- HẾT -----